



Vinh, ngày 19 tháng 03 năm 2024

Số: 35 /TT-Tr-HĐQT.CTBX

TỜ TRÌNH

**THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 .

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/06/2022 .

Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty CP Bến xe Nghệ An cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Hội đồng quản trị kính trình HĐQT thông qua Báo cáo Tài chính riêng năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung (Có báo cáo kèm theo).

A. Một số chỉ tiêu cơ bản của BCTC riêng Công ty CP Bến xe Nghệ an năm 2023:

I. Chỉ tiêu về tài sản	Số tiền (Tỷ đồng)	Tương đương % tổng tài sản
Tài sản ngắn hạn	54,7	17,2%
Tài sản dài hạn	263,7	82,8%
Tổng tài sản	318,4	100%
II. Chỉ tiêu về nguồn vốn	Số tiền (Tỷ đồng)	Tương đương % tổng nguồn vốn
Nợ phải trả	5,3	1,7%
Vốn chủ sở hữu	313,2	98,3%
Tổng nguồn vốn	318,4	100%
III. Chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2023	Số tiền (Tỷ đồng)	
1. Tổng doanh thu thuần	64,8	
Trong đó : Doanh thu bán hàng & dịch vụ	60,1	
Doanh thu tài chính	4,7	
2. Tổng chi phí hoạt động SXKD	51,4	
3. Lợi nhuận khác	-0,4	
4. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	13,	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	11	

B. Một số chỉ tiêu cơ bản của BCTC hợp nhất năm 2023 :

I. Chỉ tiêu về tài sản	Số tiền (Tỷ đồng)	Tương đương % tổng tài sản
Tài sản ngắn hạn	63,6	21,6%
Tài sản dài hạn	231,1	78,4%
Tổng tài sản	294,7	100%
II. Chỉ tiêu về nguồn vốn	Số tiền (Tỷ đồng)	Tương đương % tổng nguồn vốn
Nợ phải trả	6,4	2,2%
Vốn chủ sở hữu	288,3	97,8%
Tổng nguồn vốn	294,7	100%
III. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2023	Số tiền (Tỷ đồng)	
1. Tổng doanh thu thuần	67,7	
Trong đó : Doanh thu bán hàng & dịch vụ	62,3	
Doanh thu tài chính	5,4	
2. Tổng chi phí hoạt động SXKD	55,5	
3. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	2,7	
4. Lợi nhuận khác	-0,007	
5. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	14,8	
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	12,5	

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Ban TGD
- Lưu thư ký, văn thư

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Vũ Phi Hồ